

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 23-07-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 07 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh năm: 1989; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; có 01 con chung với chị Trần Thị H nhưng chưa đăng ký kết hôn; tiền án: không; tiền sự: ngày 04/07/2020, bị Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 22/03/2021 đến ngày 25/03/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn B; sinh năm: 1983; tại: xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Mai Thị V; có vợ là Đinh Thị H (đã ly hôn) và không có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/03/2021 đến ngày 19/03/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Bị hại: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Vũ Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/3/2021, Nguyễn Văn B đến nhà Nguyễn Văn T chơi. Cả hai rủ nhau đi trộm cắp vịt để bán lấy tiền tiêu xài. T chuẩn bị 03 bì xác rắn màu da cam, 01 túi lưới; còn B lấy chiếc lồng sắt kèm theo giá chở hàng bằng gỗ (của gia đình T). B dùng dây cao su màu đen buộc lồng vào yên xe của mình. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 61F1- 14704 mang theo 03 bì xác rắn và 01 túi lưới, còn B điều khiển xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát 47B1- 57051, đem theo 01 dây cao su màu đen buộc giá chở hàng bằng gỗ và 01 lồng sắt (của gia đình T). Cả hai điều khiển xe ra thị xã Bim Sơn rồi đi thẳng đường đê sông Tam Điệp xuống xã Hà Vinh với mục đích tìm kiếm địa điểm nuôi vịt để bắt trộm. Khi đi đến trang trại vịt của anh Nguyễn Văn N ở thôn Đ, xã H, T và B nghe thấy Tg vịt kêu, nên dừng xe. Tại đây, B nhặt ở bãi rác gần chuồng vịt 01 bì xác rắn màu xanh, rồi cầm 03 bì xác rắn và 01 túi lưới đi xuống tường rào của chuồng vịt. B dùng tay di chuyển tấm ngói proximang dùng làm tường rào chuồng vịt, phát hiện có một lỗ hổng, B và T chui vào bên trong và sử dụng túi lưới mang theo, dồn và lừa được 55 con vịt vào đầy trong túi. Sau đó, T và B cùng nhau bắt vịt trong túi lưới bỏ đầy vào 04 bì xác rắn rồi chui theo lỗ hổng ra bên ngoài, mang ra chỗ dựng xe bỏ vào lồng sắt. Đến khoảng 02 giờ 40 phút, khi T và B đang chuẩn bị quay lại khiêng các bì đựng vịt thì bị lực lượng Công an xã Hà Vinh tuần tra phát hiện, T đã lên xe bỏ chạy, còn B bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến ngày 22/03/2021, T đã đến Công an huyện Hà Trung xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án gồm: 55 (năm mươi lăm) con vịt có tổng trọng lượng 155 (một trăm năm mươi lăm) kg (trong đó: 25 con vịt còn sống và 30 con vịt đã chết); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 61F1- 14704; 01 xe mô tô màu sơn nâu, biển kiểm soát 47B1- 57051; 01 lồng sắt bên ngoài và đáy lồng được che và lót bằng bì xác rắn màu trắng; 03 bì xác rắn màu da cam; 01 bì xác rắn màu xanh; 01 túi lưới; 01 dây cao su màu đen dài 4,3m; 01 giá đeo hàng bằng gỗ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: 55 (năm mươi lăm) con vịt còn sống có tổng trọng lượng 155 (một trăm năm mươi lăm) kg, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị 7.750.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 30 con vịt đã chết, tổng trọng lượng 81kg, tại thời điểm trộm cắp có giá trị 4.050.000 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-HT ngày 28/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 lồng sắt bên ngoài và đáy lồng được che và lót bằng bì xác rắn màu trắng, 03 bì xác rắn màu da cam, 01 bì xác rắn màu xanh, 01 túi lưới, 01 dây cao su màu đen dài 4,3m, 01 giá đeo hàng bằng gỗ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô màu sơn nâu, biển kiểm soát 47B1-57051. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng và cơ quan T hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng, cơ quan T hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận định giá tài sản, đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 02 giờ 40 phút ngày 10/3/2021, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, đột nhập vào trang trại nuôi vịt của anh Nguyễn Văn N, thuộc thôn Đ, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thực hiện hành vi trộm cắp 55 (năm mươi lăm) con vịt có tổng trọng lượng 155 (một trăm năm mươi lăm) kg, có giá trị 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, theo báo cáo nhân thân đối tượng của Công an xã nơi các bị cáo cư trú, thì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nên khó quản lý, theo dõi. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành và giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn T đã có một tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0054628 ngày 04/07/2020 của Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 1.000.000 đồng về

hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã chấp hành xong quyết định nhưng đến thời điểm phạm tội vẫn chưa đủ một năm, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với B.

Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đầu thú, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần căn cứ vào các tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp là 55 (năm mươi lăm) con vịt, bị hại là anh Nguyễn Văn N không có đề nghị bồi thường gì, nên miễn xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 61F1-14704 mà Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Huế, sinh năm 1984, trú tại ấp 30/4, xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Chị Huế không biết T sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị Huế là phù hợp.

01 lồng sắt, bên ngoài và đáy lồng được che và lót bằng bì xác rắn màu trắng; 03 bì xác rắn, màu da cam; 01 bì xác rắn, màu xanh; 01 túi lưới; 01 dây cao su, màu đen, dài 4,3m; 01 giá chõ hàng bằng gỗ. Đây là những công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô màu sơn nâu, biển kiểm soát 47B1- 57051, là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này bị cáo mua lại của người không quen biết và không phải là vật chứng của vụ án nào, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T.

1. Về tội danh: các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/03/2021.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 10/03/2021.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 lồng sắt, bên ngoài và đáy lồng được che và lót bằng bì xác rắn màu trắng; 03 bì xác rắn màu da cam, 01 bì xác rắn màu xanh, 01 túi lưới, 01 dây cao su màu đen dài 4,3m, 01 giá chở hàng bằng gỗ đều đã qua sử dụng (đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 21/07/2021).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47B1-57051 (đặc điểm của xe mô tô theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 21/07/2021).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam